

Số: 05/QĐ-HĐ184

Bình Phước, ngày 18 tháng 10 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt danh sách thí sinh đủ điều kiện và không đủ điều kiện,
tiêu chuẩn tại vòng 1 kỳ tiếp nhận vào làm viên chức tại
Văn phòng Đăng ký đất đai năm 2024

GIÁM ĐỐC VĂN PHÒNG ĐĂNG KÝ ĐẤT ĐAI

Căn cứ Luật Viên chức năm 2010; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật cán bộ, công chức và Luật viên chức năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức và Nghị định số 85/2023/NĐ-CP ngày 07/12/2023 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 115/2020/NĐ-CP;

Căn cứ Thông tư số 06/2020/TT-BNV ngày 02/12/2020 của Bộ Trưởng Bộ Nội vụ ban hành quy chế tổ chức thi tuyển, xét tuyển công chức, viên chức, thi nâng ngạch công chức, thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức; nội quy thi tuyển, xét tuyển công chức, viên chức, thi nâng ngạch công chức, thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức;

Căn cứ Quyết định số 01/2022/QĐ-UBND ngày 20/01/2022 của UBND tỉnh Bình Phước về việc ban hành Quy định về phân cấp thẩm quyền quản lý tổ chức bộ máy và tuyển dụng, sử dụng, quản lý viên chức trong các đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn tỉnh Bình Phước;

Căn cứ Quyết định số 1995/QĐ-UBND ngày 08/12/2023 của UBND tỉnh Bình Phước quy định vị trí, chức năng, cơ cấu tổ chức và số lượng người làm việc của Văn phòng Đăng ký đất đai trực thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bình Phước;

Căn cứ Quyết định số 184/QĐ-VPĐKKĐĐ ngày 29/8/2024 của Văn phòng Đăng ký đất đai về thành lập Hội đồng kiểm tra, sát hạch tiếp nhận vào làm viên chức năm 2024 tại Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh Bình Phước;

Căn cứ Thông báo số 96/TB-VPĐKKĐĐ ngày 16/8/2024 của Văn phòng Đăng ký đất đai thông báo tiếp nhận vào làm viên chức tại Văn phòng Đăng ký đất đai trực thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường năm 2024;

Căn cứ Công văn số 1466/VPĐKKĐĐ-HCTH ngày 11/10/2024 của Văn phòng Đăng ký đất đai về việc trả lời nội dung kiến nghị tại Báo cáo số 03/BC-HĐ184 ngày 08/10/2024 của Hội đồng kiểm tra, sát hạch 184 (Lần 2);

Theo đề nghị của Hội đồng kiểm tra, sát hạch 184.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt danh sách thí sinh đủ điều kiện và không đủ điều kiện, tiêu chuẩn tại vòng 1 kỳ tiếp nhận vào làm viên chức tại Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh Bình Phước năm 2024, cụ thể như sau:

- Danh sách thí sinh đủ điều kiện, tiêu chuẩn tại vòng 1: **163** thí sinh

(Có Danh sách kèm theo)

- Danh sách thí sinh không đủ điều kiện, tiêu chuẩn tại vòng 1: **87** thí sinh

(Có Danh sách kèm theo)

- Thí sinh không thực hiện xét hồ sơ (**01** thí sinh): Ông Đào Huy Tâm, sinh năm 1987, đăng ký tham gia dự tuyển vào làm viên chức tại Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai huyện Bù Đăng. Lý do: Ông Đào Huy Tâm đã có Đơn xin rút hồ sơ.

Điều 2. Căn cứ Quyết định này, Hội đồng ban hành Thông báo danh sách thí sinh đủ điều kiện và không đủ điều kiện, tiêu chuẩn tại vòng 1 kỳ tiếp nhận vào làm viên chức tại Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh Bình Phước năm 2024 và gửi thông báo đến từng thí sinh tham dự.

Thực hiện niêm yết kết quả vòng 1 tại trụ sở Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh Bình Phước và Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai các huyện, thị xã, thành phố; đồng thời, đăng tải trên trang web của Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bình Phước tại địa chỉ: <https://stnmt.binhphuoc.gov.vn>.

Điều 3. Các ông (bà) thành viên của Hội đồng kiểm tra, sát hạch 184, các cơ quan, đơn vị có liên quan và các thí sinh có tên tại **Điều 1** chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Sở TN&MT;
- Sở Nội vụ;
- BGĐ VPĐKĐĐ;
- Các phòng, đội trực thuộc;
- CN VPĐKĐĐ các huyện, t/x, t/p;
- Ban Giám sát;
- Ban Biên tập website Sở TN&MT (dăng tin);
- Lưu hồ sơ tiếp nhận VC.

**TM. HỘI ĐỒNG KIỂM TRA, SÁT HẠCH
CHỦ TỊCH**



**PHÓ GIÁM ĐỐC
VĂN PHÒNG ĐĂNG KÝ ĐẤT ĐAI**

Lê Văn Ngọc

VĂN PHÒNG ĐĂNG KÝ ĐẤT ĐAI
TỈNH BÌNH PHƯỚC
HỘI ĐỒNG KIỂM TRA, SÁT HẠCH 184

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH THÍ SINH ĐỦ TIÊU CHUẨN, ĐIỀU KIỆN TẠI VÒNG 1 KỲ TIẾP NHẬN VÀO LÀM
VIÊN CHỨC TẠI VĂN PHÒNG ĐĂNG KÝ ĐẤT ĐAI TỈNH BÌNH PHƯỚC NĂM 2024

(Ban hành kèm theo Quyết định số 05 /QĐ-HĐ184 ngày 18 / 10 /2024 của Hội đồng kiểm tra, sát hạch 184)

TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh		Dân tộc	Quê quán	Hộ khẩu thường trú	Trình độ học vấn	Trình độ chuyên môn	Vị trí dự tuyển		Đối tượng ưu tiên	Ghi chú
		Nam	Nữ						Nguyên vọng 1	Nguyên vọng 2		
I	Tại Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh Bình Phước: 25 thí sinh											
1	Nguyễn Thị Ngọc Liên		04/02/1986	Kinh	Bình Dương	KP Suối Cam, Tiến Thành, Đồng Xoài, Bình Phước	12/12	Kỹ sư QLDD	Địa chính viên hạng III (P.ĐK&CGCN VPĐKDD)	Không	Không	
2	Nguyễn Thị Yến Nhi		23/09/1989	Kinh	Quảng Ngãi	573 ấp Cây Diệp, Tân Phước, Đồng Phú, Bình Phước	12/12	Cử nhân QLDD	Địa chính viên hạng III (P.ĐK&CGCN VPĐKDD)	Địa chính viên hạng III (Bộ phận ĐK&CGCN, CN VPĐKDD TP Đồng	Không	
3	Nguyễn Hà Trang		12/10/1990	Kinh	Quảng Trị	KP Phú Mỹ, Tân Phú, Đồng Xoài, Bình Phước	12/12	Kỹ sư QLDD	Địa chính viên hạng III (P.ĐK&CGCN VPĐKDD)	Không	Không	
4	Trần Thị Ngọc Mai		13/07/1991	Kinh	Quảng Trị	Thôn Phú Thịnh, Phú Riềng, Bình Phước	12/12	Kỹ sư QLDD	Địa chính viên hạng III (P.ĐK&CGCN VPĐKDD)	Không	Không	
5	Trần Văn Hường	30/01/1989		Kinh	Quảng Trị	Đội 5 thôn Thủy Trung, Trung Nam, Vĩnh Linh, Quảng Trị	12/12	Kỹ sư QLDD	Địa chính viên hạng III (P.ĐK&CGCN VPĐKDD)	Không	Không	
6	Nguyễn Thị Quý		02/11/1989	Kinh	Nam Định	KP Bưng Trang, Tiến Thành, Đồng Xoài, Bình Phước	12/12	Kỹ sư QLDD	Địa chính viên hạng III (P.ĐK&CGCN VPĐKDD)	Địa chính viên hạng III (Bộ phận ĐK&CGCN, CN VPĐKDD h.Đồng Phú	Không	

TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh		Dân tộc	Quê quán	Hộ khẩu thường trú	Trình độ học vấn	Trình độ chuyên môn	Vị trí dự tuyển		Đối tượng ưu tiên	Ghi chú
		Nam	Nữ						Nguyên vọng 1	Nguyên vọng 2		
7	Trần Văn Tường	30/04/1982		Kinh	Nam Định	KP 2 Tiến Thành, Đồng Xoài, Bình Phước	12/12	Kỹ sư QLDD	Địa chính viên hạng III (P.CSDL< VPĐKDD)	Địa chính viên hạng III (Bộ phận TT-LT CN VPĐKDD TP Đồng Xoài)	Không	
8	Châu Minh Vũ	19/04/1991		Kinh	Bình Định	Ấp 6 Tiến Hưng, Đồng Xoài, Bình Phước	12/12	Thạc sỹ QLDD	Đo đạc bản đồ viên hạng III (Đội đo đạc bản đồ VPĐKDD)	Đo đạc bản đồ viên hạng III (BP. Đo đạc bản đồ CN VPĐKDD h.Đồng Phú)	Không	
9	Nguyễn Trường Giang	03/01/1980		Kinh	Tuyên Quang	Tổ 2 KP Phú Cường, Tân Phú, Đồng Xoài, Bình Phước	12/12	Kỹ sư QLDD	Đo đạc bản đồ viên hạng III (Đội đo đạc bản đồ VPĐKDD)	Không	Không	
10	Bùi Ngọc Thu	03/08/1971		Kinh	Quảng Ngãi	Tổ 3 KP Phú Lộc, Tân Phú, Đồng Xoài, Bình Phước	12/12	Kỹ sư QLDD	Địa chính viên hạng III (Phòng Phát triển quỹ đất VPĐKDD)	Không	Không	
11	Trần Thị Mai Phương		03/07/1990	Kinh	Hà Tĩnh	64 Triệu Quang Phục, KP Tân Phú, Tân Phú, Đồng Xoài, Bình Phước	12/12	Cử nhân toán tin, Thạc sỹ QLDD	Chuyên viên CNTT (P.CSDL< VPĐKDD)	Chuyên viên CNTT (BP. HCTH Chi nhánh Đồng Xoài)	Không	
12	Trần Đình Bảo	10/07/1987		Kinh	Thừa Thiên Huế	Tổ 4 KP Phú Cường, Tân Phú, Đồng Xoài, Bình Phước	12/12	Cử nhân CNTT	Chuyên viên CNTT (P.CSDL< VPĐKDD)	Chuyên viên CNTT (BP.HCTH CN VPĐKDD h.Đồng Phú)	Không	
13	Chu Kim Thành	25/12/1991		Kinh	Thanh Hoá	Phường Tân Phú, Đồng Xoài, Bình Phước	12/12	Cử nhân tin học	Chuyên viên CNTT (P.CSDL< VPĐKDD)	Không	Không	
14	Đặng Minh Trung	30/11/1982		Kinh	Bến Tre	KP Phú Cường, Tân Phú, Đồng Xoài, Bình Phước	12/12	Kỹ sư QLDD	Đo đạc bản đồ viên hạng III (P.CSDL< VPĐKDD)	Không	Không	
15	Đỗ Văn Tân	28/02/1982		Kinh	Thanh Hoá	Tổ 1 KP Phú Thanh, Tân Phú, Đồng Xoài, Bình Phước	12/12	Thạc sỹ QLDD	Địa chính viên hạng III (P.CSDL< VPĐKDD)	Không	Con Thương binh	
16	Vũ Thị Trang		03/10/1988	Kinh	Thái Bình	KP5 Tiến Thành, Đồng Xoài, Bình Phước	12/12	Cử nhân kế toán	Kế toán viên (P.HC-TH VPĐKDD)	Không	Không	

TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh		Dân tộc	Quê quán	Hộ khẩu thường trú	Trình độ học vấn	Trình độ chuyên môn	Vị trí dự tuyển		Đối tượng ưu tiên	Ghi chú
		Nam	Nữ						Nguyên vọng 1	Nguyên vọng 2		
17	Nguyễn Thị Quý		10/03/1980	Kinh	Nghệ An	Tân Phú, Đồng Xoài, Bình Phước	12/12	Cử nhân Luật, Cử nhân kế toán	Chuyên viên Hành chính - Văn phòng (P.HC-TH VPĐKĐĐ)	Chuyên viên Hành chính - Văn phòng (BP.HC-TH CN VPĐKĐĐ h.Đồng Phú)	Con Thương binh 3/4	
18	Trần Thị Thanh Thảo		18/05/1982	Kinh	Quảng Nam	số 69 Hoàng Văn Thái, Tân Phú, Đồng Xoài, Bình Phước	12/12	Thạc sỹ Luật Hiến pháp và Luật HC	Chuyên viên Hành chính - Văn phòng (P.HC-TH VPĐKĐĐ)	Chuyên viên Hành chính - Văn phòng (BP.HC-TH CN VPĐKĐĐ TP Đồng Xoài)	Không	
19	Trần Thị Ánh Tuyết		03/03/1993	Kinh	Hưng Yên	Số 117, ấp Cây Cam, An Bình, Phú Giáo, Bình Dương	12/12	CN Khoa học môi trường	Địa chính viên hạng III (Phòng Phát triển quỹ đất - VPĐKĐĐ)	Không	Không	Bằng Đại học có môn chuyên ngành phù hợp với vị trí việc làm như: Cơ sở HTTT địa lý - Viễn thám, Thực tập cơ sở HTTT địa lý, Thực tập cơ sở viễn thám, Luật và CS Môi trường, Viễn thám ứng dụng, HT thông tin địa lý ứng dụng, TT HT thông tin địa lý ứng dụng, Quy hoạch sử dụng đất
20	Phạm Thị Hương Giang		30/05/1994	Kinh	Hà Nam	KP Phú Tân, Tân Phú, Đồng Xoài, Bình Phước	12/12	Thạc sỹ QLĐĐ	Địa chính viên hạng III (P.ĐK&CGCN VPĐKĐĐ)	Địa chính viên hạng III (BP.ĐK&CGCN CN VPĐKĐĐ TP Đồng Xoài)	Không	
21	Ngô Thị Mỹ Hoà		20/02/1991	Kinh	Long An	Tổ 1 KP Phú Cường, Tân Phú, Đồng Xoài, Bình Phước	12/12	KS Công nghệ Kỹ thuật Môi trường; Thạc sỹ QLĐĐ	Địa chính viên hạng III (P.ĐK&CGCN VPĐKĐĐ)	Không	Không	Bằng Đại học có môn chuyên ngành phù hợp với vị trí việc làm như: Bản đồ học, Vẽ kỹ thuật, Quy hoạch môi trường, Thực hành bản đồ học, GIS và RS, Quản lý môi trường đô thị và nông thôn, Hiện nay đã có bằng Thạc sỹ QLĐĐ

TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh		Dân tộc	Quê quán	Hộ khẩu thường trú	Trình độ học vấn	Trình độ chuyên môn	Vị trí dự tuyển		Đối tượng ưu tiên	Ghi chú
		Nam	Nữ						Nguyên vọng 1	Nguyên vọng 2		
22	Nguyễn Thị Thanh		18/01/1982	Kinh	Hà Tĩnh	Số 78 Điện Biên Phủ, Tân Phú, Đồng Phú, Bình Phước	12/12	Cử nhân lưu trữ và QT Văn phòng	Chuyên viên Hành chính - Văn phòng (P.HC-TH VPĐKĐĐ)	Chuyên viên Hành chính - Văn phòng (BP.HC-TH CN VPĐKĐĐ h.Đồng Phú)	Không	
23	Nguyễn Thị Phương Tuyền		09/07/1991	Kinh	Quảng Nam	Thôn 2, Minh Hưng, Bù Đăng, Bình Phước	12/12	Cử nhân kinh tế luật	Chuyên viên Hành chính - Văn phòng (P.HC-TH VPĐKĐĐ)	Không	Không	
24	Dương Ngọc Minh	12/08/1989		Kinh	Hải Phòng	Thôn Tân Lực, Bù Nho, Phú Riềng, Bình Phước	12/12	Thạc sỹ quản lý tài nguyên và MT	Địa chính viên hạng III (Phòng Phát triển quỹ đất - VPĐKĐĐ)	Không	Không	Bằng Đại học có môn chuyên ngành phù hợp với vị trí việc làm như: GIS và viễn thám ứng dụng, Sử dụng và bảo vệ tài nguyên đất, GIS trong lâm nghiệp, Đất và lập địa
25	Cao Thế Hiệp	02/11/1984		Kinh	Hà Tĩnh	Tổ 2 KP1 Tân Đồng, Đồng Xoài, Bình Phước	12/12	Thạc sỹ Lâm học; Kỹ sư Lâm nghiệp	Địa chính viên hạng III (P.ĐK&CGCN VPĐKĐĐ)	Địa chính viên hạng III (BP.ĐK&CGCN CN VPĐKĐĐ TP Đồng Xoài)	Không	Bằng Đại học có môn chuyên ngành phù hợp với vị trí việc làm như: Đất và lập địa; Đo đạc và bản đồ; Thực tập điều tra, QH, ĐC; GIS trong Lâm nghiệp; Viễn thám trong quản lý tài nguyên rừng
II Tại Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai thị xã Chơn Thành: 13 thí sinh												
1	Lê Thị Như Ngọc		26/4/1992	Kinh	Ninh Bình	Khu phố 1, phường Hưng Long, thị xã Chơn Thành, tỉnh Bình Phước	12/12	Cử nhân QLĐĐ	Địa chính viên hạng III (BP.TTTLT CN VPĐKĐĐ TX Chơn Thành)	Địa chính viên hạng III (BP.TTTLT CN VPĐKĐĐ h.Hớn Quản)	Không	
2	Phạm Thị Nhung		14/6/1989	Kinh	Thanh Hóa	Khu phố Tân Tiến, phường Tân Xuân, thành phố Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước	12/12	Cử nhân CN Sinh học KS QLĐĐ	Địa chính viên hạng III (BP.TTTLT CN VPĐKĐĐ TX Chơn Thành)	Địa chính viên hạng III (P.CSDL< VPĐKĐĐ)	Không	

TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh		Dân tộc	Quê quán	Hộ khẩu thường trú	Trình độ học vấn	Trình độ chuyên môn	Vị trí dự tuyển		Đối tượng ưu tiên	Ghi chú
		Nam	Nữ						Nguyên vọng 1	Nguyên vọng 2		
3	Nguyễn Thị Hường		10/07/1986	Kinh	Thanh Hóa	Khu phố 4, phường Minh Thành, thị xã Chơn Thành, tỉnh Bình Phước	12/12	KS QLDD	Địa chính viên hạng III (BP.TTLT CN VPDKDD TX Chơn Thành)	Địa chính viên hạng III (BP.TTLT CN VPDKDD h.Hớn Quán)	UV BCH Công đoàn cơ sở CN VPDKDD TX Chơn Thành	
4	Phạm Ngọc Tân	15/5/1994		Kinh	Thái Bình	Khu phố 3, phường Hưng Long, thị xã Chơn Thành, tỉnh Bình Phước	12/12	Cử nhân QLDD; Ths QLDD	Đo đặc bản đồ viên hạng III (BP. ĐDBĐ CN VPDKDD TX Chơn Thành)	Đo đặc bản đồ viên hạng III (BP. ĐDBĐ CN VPDKDD h.Hớn Quán)	Không	
5	Phạm Hoài Sơn	19/6/1991		Kinh	Nam Định	Khu phố 1, phường Hưng Long, thị xã Chơn Thành, tỉnh Bình Phước	12/12	Ths QLDD; KS KT Trắc địa - bản đồ	Đo đặc bản đồ viên hạng III (BP. ĐDBĐ CN VPDKDD TX Chơn Thành)	Đo đặc bản đồ viên hạng III (BP. ĐDBĐ CN VPDKDD h.Hớn Quán)	Không	
6	Nguyễn Thìn Trung	18/02/1993		Kinh	Thanh Hóa	Tổ 16, Tân An, thị trấn Tân Phú, huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước	12/12	Cử nhân QLDD	Đo đặc bản đồ viên hạng III (BP. ĐDBĐ CN VPDKDD TX Chơn Thành)	Không	UV BCH Công đoàn cơ sở CN VPDKDD TX Chơn Thành	
7	Lê Văn Hạnh	07/10/1983		Kinh	Thanh Hóa	Khu phố 3, phường Minh Thành, thị xã Chơn Thành, tỉnh Bình Phước	12/12	KS QLDD	Đo đặc bản đồ viên hạng III (BP. ĐDBĐ CN VPDKDD TX Chơn Thành)	Đo đặc bản đồ viên hạng III (BP. ĐDBĐ CN VPDKDD h.Hớn Quán)	Không	
8	Trương Dương Thanh	29/4/1992		Kinh	Hải Dương	Khu phố 3, phường Hưng Long, thị xã Chơn Thành, tỉnh Bình Phước	12/12	Cử nhân QLDD	Đo đặc bản đồ viên hạng III (BP. ĐDBĐ CN VPDKDD TX Chơn Thành)	Không	Không	
9	Nguyễn Thị Thu Thủy		07/05/1990	Kinh	Bình Phước	Khu phố 2, phường Hưng Long, thị xã Chơn Thành, tỉnh Bình Phước	12/12	KS QLDD	Địa chính viên hạng III (BP.ĐK&CGCN CN VPDKDD TX Chơn Thành)	Địa chính viên hạng III (BP.ĐK&CGCN CN VPDKDD h.Hớn Quán)	Không	
10	Nguyễn Thị Thủy Nga		23/5/1990	Kinh	Hà Nam	Khu phố Trung Lợi, phường Hưng Long, thị xã Chơn Thành, tỉnh Bình Phước	12/12	KS QLDD	Địa chính viên hạng III (BP.ĐK&CGCN CN VPDKDD TX Chơn Thành)	Địa chính viên hạng III (BP.ĐK&CGCN CN VPDKDD h.Hớn Quán)	Không	

TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh		Dân tộc	Quê quán	Hộ khẩu thường trú	Trình độ học vấn	Trình độ chuyên môn	Vị trí dự tuyển		Đối tượng ưu tiên	Ghi chú
		Nam	Nữ						Nguyên vọng 1	Nguyên vọng 2		
11	Nguyễn Huỳnh Anh Tuấn	30/9/1991		Kinh	Quảng Ngãi	Khu phố 9, phường Hưng Long, thị xã Chơn Thành, tỉnh Bình Phước	12/12	KS QLDD	Địa chính viên hạng III (BP.ĐK&CGCN CN VPĐKDD TX Chơn Thành)	Địa chính viên hạng III (BP.ĐK&CGCN CN VPĐKDD h.Hớn Quản)	Không	
12	Lê Đình Hòa	01/01/1991		Kinh	Thanh Hóa	Khu phố 1, phường Hưng Long, thị xã Chơn Thành, tỉnh Bình Phước	12/12	Cử nhân QLDD	Chuyên viên Hành chính - Văn phòng (Tiếp nhận trả kết quả CN VPĐKDD TX Chơn Thành)	Chuyên viên Hành chính - Văn phòng (Tiếp nhận trả kết quả CN VPĐKDD h.Hớn Quản)	Không	
13	Trần Thị Là		11/10/1990	Kinh	Thái Bình	Khu phố 4, phường Minh Thành, thị xã Chơn Thành, tỉnh Bình Phước	12/12	Cử nhân Kế toán	Kế toán viên (BP. HC-TH CN VPĐKDD TX Chơn Thành)	Không	UV BCH Công đoàn cơ sở CN VPĐKDD TX Chơn Thành	
III Tại Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai huyện Đồng Phú: 26 thí sinh												
1	Bùi Bình Đông	15/12/1983		Kinh	Nghệ An	Phường Tân Bình, thành phố Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước	12/12	KS QLDD	Đo đạc bản đồ viên hạng III (BP. ĐĐBĐ CN VPĐKDD h.Đồng Phú)	Đo đạc bản đồ viên hạng III (BP. ĐĐBĐ CN VPĐKDD TP Đồng Xoài)	Không	
2	Trần Hữu Cường	12/06/1986		Kinh	Nghệ An	Khu phố Thanh Bình, phường Tân Bình, thành phố Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước	12/1	KS QLDD	Đo đạc bản đồ viên hạng III (BP. ĐĐBĐ CN VPĐKDD h.Đồng Phú)	Không	Không	
3	Nguyễn Văn Hoàn	20/5/1983		Kinh	Thanh Hóa	Khu phố Tân Liên, TT Tân Phú, huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước	12/12	KS QLDD	Đo đạc bản đồ viên hạng III (BP. ĐĐBĐ CN VPĐKDD h.Đồng Phú)	Không	Không	
4	Đỗ Ngọc Hiếu	04/02/1985		Kinh	Thanh Hóa	Tân An, TT Tân Phú, huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước	12/12	KS QLDD	Đo đạc bản đồ viên hạng III (BP. ĐĐBĐ CN VPĐKDD h.Đồng Phú)	Không	Không	

TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh		Dân tộc	Quê quán	Hộ khẩu thường trú	Trình độ học vấn	Trình độ chuyên môn	Vị trí dự tuyển		Đối tượng ưu tiên	Ghi chú
		Nam	Nữ						Nguyên vọng 1	Nguyên vọng 2		
5	Nguyễn Sĩ Đức	15/3/1983		Kinh	Hải Phòng	Khu phố 1, Tân Đồng, Đồng Xoài, Bình Phước	12/12	Cử nhân Kế toán kiểm toán; Cao đẳng QLDD	Chuyên viên Hành chính - Văn phòng (BP. HC-TH CN VPĐKDD h.Đồng Phú)	Không	Không	
6	Lê Thị Lý		05/06/1989	Kinh	Thanh Hóa	Khu phố 2, Tân Đồng, Đồng Xoài, Bình Phước	12/12	Cử nhân Luật	Chuyên viên Hành chính - Văn phòng (Công tác Tiếp nhận và trả kết quả CN VPĐKDD h.Đồng Phú)	Chuyên viên Hành chính - Văn phòng (Công tác Tiếp nhận và trả kết quả CN VPĐKDD h.Phú Riềng)	Con của người bị nhiễm chất độc hóa học do Mỹ sử dụng trong chiến tranh Việt Nam	
7	Vũ Hải Yến		28/6/1993	Kinh	Thái Bình	Ấp Bù Xăng, Thuận Phú, Đồng Phú, Bình Phước	12/12	KS QLDD	Địa chính viên hạng III (BP.ĐK&CGCN CN VPĐKDD h.Đồng Phú)	Không	Không	
8	Nguyễn Thị Loan		18/12/1995	Kinh	Thanh Hóa	Khu phố Tân Trà 1, Tân Bình, Đồng Xoài, Bình Phước	12/12	- Cử nhân Luật; - Ths QLDD	Chuyên viên Hành chính - Văn phòng (BP. HC-TH CN VPĐKDD h.Đồng Phú)	Không	Không	
9	Nguyễn Đình An	25/11/1985		Kinh	Thanh Hóa	Khu phố Tân Liên, TT Tân Phú, huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước	12/12	KS QLDD	Địa chính viên hạng III (BP.ĐK&CGCN CN VPĐKDD h.Đồng Phú)	Địa chính viên hạng III (P. ĐK&CGCN VPĐKDD)	Không	
10	Nguyễn Văn Anh	07/07/1985		Kinh	Quảng Ngãi	Khu phố Tân Liên, TT Tân Phú, huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước	12/12	- KS QLDD; - Ths QLDD	Địa chính viên hạng III (BP.ĐK&CGCN CN VPĐKDD h.Đồng Phú)	Địa chính viên hạng III (BP.ĐK&CGCN CN VPĐKDD TP Đồng Xoài)	Không	
11	Nông Thị Trang		14/9/1978	Nùng	Cao Bằng	Khu phố Tân An, Tân Phú, Đồng Phú, Bình Phước	12/12 (Tú tài)	KS QLDD	Địa chính viên hạng III (BP. TTLT CN VPĐKDD h.Đồng Phú)	Không	Dân tộc thiểu số	

TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh		Dân tộc	Quê quán	Hộ khẩu thường trú	Trình độ học vấn	Trình độ chuyên môn	Vị trí dự tuyển		Đối tượng ưu tiên	Ghi chú
		Nam	Nữ						Nguyên vọng 1	Nguyên vọng 2		
12	Lê Thị Minh		24/9/1983	Kinh	Thanh Hóa	Khu phố Tân An, Tân Phú, Đồng Phú, Bình Phước	12/12	KS QLĐĐ	Địa chính viên hạng III (BP.ĐK&CGCN CN VPĐKĐĐ h.Đồng Phú)	Địa chính viên hạng III (BP.ĐK&CGCN CN VPĐKĐĐ TP Đồng Xoài)	Không	
13	Nguyễn Thị Thu Hoài		16/5/1990	Kinh	Nghệ An	Khu phố Tân Liên, TT Tân Phú, huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước	12/12	KS QLĐĐ	Địa chính viên hạng III (BP.ĐK&CGCN CN VPĐKĐĐ h.Đồng Phú)	Địa chính viên hạng III (BP.ĐK&CGCN CN VPĐKĐĐ TP Đồng Xoài)	UV BCH Công đoàn cơ sở CN VPĐKĐĐ huyện Đồng Phú	
14	Trần Xuân Cát Ngọc		06/10/1994	Kinh	Thừa Thiên Huế	Phước Hưng, Lộc Thủy, Lộc Phú, Thừa Thiên Huế	12/12	Cử nhân Địa lý tự nhiên	Địa chính viên hạng III (BP.ĐK&CGCN CN VPĐKĐĐ h.Đồng Phú)	Địa chính viên hạng III (BP.ĐK&CGCN CN VPĐKĐĐ TP Đồng Xoài)	Không	
15	Lê Thị Thanh Xuân		20/11/1984	Kinh	Thanh Hóa	Khu phố Tân An, Tân Phú, Đồng Phú, Bình Phước	12/12	KS QLĐĐ	Địa chính viên hạng III (BP. TTLT CN VPĐKĐĐ h.Đồng Phú)	Không	Con thương binh	
16	Trần Nam Giang	03/05/1983		Kinh	Nghệ An	Khu phố Tân An, Tân Phú, Đồng Phú, Bình Phước	12/12	KS QLĐĐ	Địa chính viên hạng III (BP. TTLT CN VPĐKĐĐ h.Đồng Phú)	Địa chính viên hạng III (BP. TTLT CN VPĐKĐĐ h.Phú Riêng)	Không	
17	Ngô Thị Huyền Trang		28/12/1991	Kinh	Thanh Hóa	Cầu 2, Đồng Tiến, Đồng Phú, Bình Phước	12/12	- Ths QL Kinh tế - KS QLĐĐ	Địa chính viên hạng III (BP.ĐK&CGCN CN VPĐKĐĐ h.Đồng Phú)	Không	Không	
18	Bùi Văn Tuyên	21/4/1972		Kinh	Thái Bình	tổ 8, kp Tân An, huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước	12/12	KS QLĐĐ	Đo đạc bản đồ viên hạng III (BP. ĐDBĐ CN VPĐKĐĐ h.Đồng Phú)	Không	Đã tham gia nhập ngũ từ 9/1991 đến 5/1994	
19	Vũ Tam Mạnh	01/01/1982		Kinh	Thái Bình	kp Tân An, huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước	12/12	- KS QLĐĐ; - Trung cấp Trắc địa	Đo đạc bản đồ viên hạng III (BP. ĐDBĐ CN VPĐKĐĐ h.Đồng Phú)	Không	Không	

[illegible]

TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh		Dân tộc	Quê quán	Hộ khẩu thường trú	Trình độ học vấn	Trình độ chuyên môn	Vị trí dự tuyển		Đối tượng ưu tiên	Ghi chú
		Nam	Nữ						Nguyện vọng 1	Nguyện vọng 2		
1	Phạm Thị Hương Thơm		16/01/1989	Kinh	Phủ Thọ	Khu phố Đức Hòa, thị trấn Đức Phong, huyện Bù Đăng, tỉnh Bình Phước	12/12	Cử nhân Kế toán	Kế toán viên (BP. HC-TH CN VPĐKĐĐ h.Bù Đăng)	Không	Không	
2	Đào Thanh Nhã	12/06/1986		Kinh	Bến Tre	Thôn 1, xã Minh Hưng, huyện Bù Đăng, tỉnh Bình Phước	12/12	Kỹ sư Quản lý đất đai, Kỹ sư Trắc địa	Chuyên viên Hành chính - Văn phòng (BP. HC-TH CN VPĐKĐĐ h.Bù Đăng)	Không	Không	
3	Phạm Tiến Dũng	20/09/1987		Kinh	Hà Tĩnh	Khu phố Đức Thiện, thị trấn Đức Phong, huyện Bù Đăng, tỉnh Bình Phước	12/12	Kỹ sư QLĐĐ	Chuyên viên Hành chính - Văn phòng (BP. HC-TH CN VPĐKĐĐ h.Bù Đăng)	Không	Không	
4	Nguyễn Huỳnh Khánh Quốc	02/09/1986		Kinh	Quảng Nam	Khu phố Hòa Đồng, thị trấn Đức Phong, huyện Bù Đăng, tỉnh Bình Phước	12/12	Kỹ sư QLĐĐ	Địa chính viên hạng III (BP. TTLT CN VPĐKĐĐ h.Bù Đăng)	Không	Không	
5	Cao Thị Nga		05/05/1982	Kinh	Thanh Hóa	Khu phố Đức Lập, thị trấn Đức Phong, huyện Bù Đăng, tỉnh Bình Phước	12/12	Kỹ sư QLĐĐ	Địa chính viên hạng III (BP. TTLT CN VPĐKĐĐ h.Bù Đăng)	Không	Không	
6	Nguyễn Thiên Thắng	15/02/1990		Kinh	Hải Dương	Thôn 7, xã Đoàn Kết, huyện Bù Đăng, tỉnh Bình Phước	12/12	Kỹ sư QLĐĐ	Địa chính viên hạng III (BP.ĐK&CGCN CN VPĐKĐĐ h.Bù Đăng)	Không	Không	
7	Lương Quốc Trọng	15/10/1991		Kinh	Quảng Nam	Thôn 3, xã Đoàn Kết, huyện Bù Đăng, tỉnh Bình Phước	12/12	Kỹ sư QLĐĐ	Địa chính viên hạng III (BP.ĐK&CGCN CN VPĐKĐĐ h.Bù Đăng)	Không	Không	
8	Tô Văn Vinh	02/09/1986		Kinh	Hà Tĩnh	Khu phố Đức Thọ, thị trấn Đức Phong, huyện Bù Đăng, tỉnh Bình Phước	12/12	Kỹ sư QLĐĐ	Địa chính viên hạng III (BP.ĐK&CGCN CN VPĐKĐĐ h.Bù Đăng)	Không	Không	

NGUYỄN VĂN

TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh		Dân tộc	Quê quán	Hộ khẩu thường trú	Trình độ học vấn	Trình độ chuyên môn	Vị trí dự tuyển		Đối tượng ưu tiên	Ghi chú
		Nam	Nữ						Nguyên vọng 1	Nguyên vọng 2		
9	Phạm Văn Minh	24/06/1985		Kinh	Thái Bình	Thôn 6, xã Minh Hưng, huyện Bù Đăng, tỉnh Bình Phước	12/12	Kỹ sư QLĐĐ	Địa chính viên hạng III (BP.ĐK&CGCN CN VPĐKĐĐ h.Bù Đăng)	Không	Không	
10	Bùi Quốc Bảo	14/03/1992		Kinh	Ninh Bình	thôn 7, xã Minh Hưng, huyện Bù Đăng, tỉnh Bình Phước	12/12	KS QLĐĐ	Đo đạc bản đồ viên hạng III (BP. ĐĐBĐ CN VPĐKĐĐ h. Bù Đăng)	Không	Không	
11	Trần Nhật Tiến	25/05/1993		Kinh	Hà Tĩnh	khu Đức Lập, thị trấn Đức Phong, huyện Bù Đăng, tỉnh Bình Phước	12/12	KS QLĐĐ	Đo đạc bản đồ viên hạng III (BP. ĐĐBĐ CN VPĐKĐĐ h. Bù Đăng)	Không	Không	
12	Cao Trường Sơn	15/10/1993		Kinh	Quảng Nam	Khu Đức Thiện, thị trấn Đức Phong, huyện BÙ Đăng	12/12	Cử nhân QLĐĐ	Đo đạc bản đồ viên hạng III (BP. ĐĐBĐ CN VPĐKĐĐ h. Bù Đăng)	Không	Không	
13	Trần Mạnh Hùng	15/02/1991		Sán Diu	Vĩnh Phúc	ấp 2, xã Phước Sơn, huyện Bù Đăng, tỉnh Bình Phước	12/12	Kỹ sư QLĐĐ	Địa chính viên hạng III (BP.ĐK&CGCN CN VPĐKĐĐ h.Bù Đăng)	Không	Dân tộc thiểu số	
14	Đào Mạnh Duy	04/11/1988		Kinh	Phú Thọ	Khu Hòa Đồng, thị trấn Đức Phong, huyện Bù Đăng, tỉnh Bình Phước	12/12	Kỹ sư kỹ thuật trắc địa - bản đồ	Địa chính viên hạng III (BP.ĐK&CGCN CN VPĐKĐĐ h.Bù Đăng)	Không	Không	
15	Hoàng Văn Thực	20/04/1990		Tày	Bắc Cạn	khu Đức Hòa, thị trấn Đức Phong, huyện Bù Đăng, tỉnh Bình Phước	12/12	Kỹ sư QLĐĐ	Địa chính viên hạng III (BP.ĐK&CGCN CN VPĐKĐĐ h.Bù Đăng)	Không	Dân tộc thiểu số	
V	Tại Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai huyện Phú Riềng: 19 thí sinh											
1	Trần Thanh Tú		21/04/1994	Kinh	Hà Tĩnh	Khu 2, phường Nông Thủy, thị xã Phước Long, tỉnh Bình Phước	12/12	Cử nhân QLĐĐ	Chuyên viên Hành chính - Văn phòng (Công tác Tiếp nhận và trả kết quả CN VPĐKĐĐ h.Phú Riềng)	Không	Không	

TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh		Dân tộc	Quốc quán	Hộ khẩu thường trú	Trình độ học vấn	Trình độ chuyên môn	Vị trí dự tuyển		Đổi tương ưu tiên	Ghi chú
		Nam	Nữ						Nguyên vòng 1	Nguyên vòng 2		
2	Lê Duy An	15/04/1986		Kinh	Hòa	Khu phố Suối Đà, phường Tân Xuân, tp Đông Xoài, tỉnh Bình Phước	12/12	Kỹ sư QL.BD	Dịa chính viên hạng III (B.P,ĐK&CGCN CN VPĐKDD h.Phủ Riêng)	Không	Không	
3	Huỳnh Ngọc Sơn	03/03/1990		Kinh	Quảng Nam	Khu phố 6, phường Long Phước, thị xã Phước Long, tỉnh Bình Phước	12/12	Cử nhân Luật, Kỹ sư QL.BD, Th.S QL.BD	Dịa chính viên hạng III (B.P, TTL.T CN VPĐKDD h.Phủ Riêng)	Không	UV BCH Công đoàn cơ sở P.TNMT - VPĐKDD huyện Phú Riêng	
4	Lưu Thị Trà My	19/07/1993		Kinh	Nghệ An	Thôn Tân Phú, xã Bù Nhò, huyện Phú Riêng, tỉnh Bình Phước	12/12	Kỹ sư QL.BD	Chuyên viên Hành chính - Văn phòng (Công tác Tiếp nhận và trả kết quả CN VPĐKDD h.Phủ Riêng)	Không	Không	
5	Ngô Thị Thu Suong	18/10/1993		Kinh	Quảng Nam	Thôn Tân Hòa, xã Bù Nhò, huyện Phú Riêng, tỉnh Quảng Nam	12/12	Cử nhân QTKD	Chuyên viên Hành chính - Văn phòng (Công tác Tiếp nhận và trả kết quả CN VPĐKDD h.Phủ Riêng)	Không	Không	
6	Trần Hữu Quân	08/07/1983		Kinh	Quảng Bình	Thôn Phú Thịnh, huyện Phú Riêng, tỉnh Bình Phước	12/12	Kỹ sư QL.BD	Chuyên viên Hành chính - Văn phòng (Công tác Tiếp nhận và trả kết quả CN VPĐKDD h.Phủ Riêng)	Không	Không	

TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh		Dân tộc	Quê quán	Hộ khẩu thường trú	Trình độ học vấn	Trình độ chuyên môn	Vị trí dự tuyển		Đối tượng ưu tiên	Ghi chú
		Nam	Nữ						Nguyên vọng 1	Nguyên vọng 2		
7	Nguyễn Bảo Giang	11/04/1987		Kinh	Bình Dương	Thôn Phú Lợi, xã Phú Riềng, huyện Phú Riềng, tỉnh Bình Phước	12/12	Th.S Luật Kinh tế	Chuyên viên Hành chính - Văn phòng (BP. HC-TH CN VPĐKĐĐ h.Phú Riềng)	Không	UV BCH Công đoàn cơ sở P.TNMT - CN VPĐKĐĐ huyện Phú Riềng	
8	Nguyễn Khang Khoa	16/10/1986		Kinh	Thanh Hóa	Thôn Phú Nguyên, xã Phú Riềng, huyện Phú Riềng, tỉnh Bình Phước	12/12	Kỹ sư QLĐĐ	Địa chính viên hạng III (BP. TTLT CN VPĐKĐĐ h.Phú Riềng)	Không	Người tham gia nghĩa vụ Quân sự theo QĐ 39 ngày 28/02/2008 của Quân khu Thủ đô Hà Nội	
9	Nguyễn Trí Hiếu	04/10/1994		Kinh	Quảng Trị	thôn Phú Hưng, xã Phú Riềng, huyện Phú Riềng, tỉnh Bình Phước	12/12	Cử nhân QLĐĐ	Địa chính viên hạng III (BP.ĐK&CGCN CN VPĐKĐĐ h.Phú Riềng)	Không	Không	
10	Nguyễn Gia Thạch	19/03/1990		Kinh	Nghệ An	thôn Tân Hòa, xã Bù Nho, huyện Phú Riềng, tỉnh Bình Phước	12/12	Cử nhân QLĐĐ	Địa chính viên hạng III (BP.ĐK&CGCN CN VPĐKĐĐ h.Phú Riềng)	Không	Không	
11	Nguyễn Văn Dũng	06/07/1987		Kinh	Hà Tĩnh	khu phố 5, phường Tiến Thành, thành phố Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước	12/12	Kỹ sư QLĐĐ	Đo đạc bản đồ viên hạng III (BP. ĐĐBĐ CN VPĐKĐĐ h. Phú Riềng)	Không	Con thương binh	
12	Tiền Kim Yến		31/01/1995	Kinh	Thái Bình	thôn 1, xã Long Hưng, huyện Phú Riềng, tỉnh Bình Phước	12/12	Cử nhân QLĐĐ	Địa chính viên hạng III (BP.ĐK&CGCN CN VPĐKĐĐ h.Phú Riềng)	Không	Không	

TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh		Dân tộc	Quê quán	Hộ khẩu thường trú	Trình độ học vấn	Trình độ chuyên môn	Vị trí dự tuyển		Đối tượng ưu tiên	Ghi chú
		Nam	Nữ						Nguyên vọng 1	Nguyên vọng 2		
13	Võ Văn Hoàng	28/01/1985		Kinh	Quảng Trị	khu phố Phú Mỹ, phường Tân Phú, thành phố Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước	12/12	Cử nhân Địa chính	Đo đạc bản đồ viên hạng III (BP. ĐĐBĐ CN VPDKĐĐ h. Phú Riềng)	Không	Không	
14	Trần Hùng Duẩn	10/02/1990		Kinh	Quảng Bình	khu phố Phú Cường, phường Tân Phú, thành phố Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước	12/12	Kỹ sư QLĐĐ	Địa chính viên hạng III (BP.ĐK&CGCN CN VPDKĐĐ h.Phú Riềng)	Không	Không	
15	Nguyễn Tiến Hùng	10/01/1985		Kinh	Hà Tĩnh	khu phố Thanh Bình, phường Tân Bình, thành phố Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước	12/12	Kỹ sư QLĐĐ	Đo đạc bản đồ viên hạng III (BP. ĐĐBĐ CN VPDKĐĐ h. Phú Riềng)	Không	Con thương binh	
16	Trần Văn Tiến	23/10/1991		Kinh	Nam Định	khu phố Phú Xuân, phường Tân Phú, thành phố Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước	12/12	Cử nhân QLĐĐ	Địa chính viên hạng III (BP. TTLT CN VPDKĐĐ h.Phú Riềng)	Không	Không	
17	Trần Văn Hòa	29/10/1995		Kinh	Quảng Bình	thôn Xuân Hối, xã Liên Thủy, huyện Lệ Thủy, tỉnh Quảng Bình	12/12	Cử nhân Địa lý tự nhiên (Địa lý tài nguyên và môi trường)	Địa chính viên hạng III (BP.ĐK&CGCN CN VPDKĐĐ h.Phú Riềng)	Không	Không	
18	Đàm Quang Tuấn	04/06/1991		Kinh	Hà Tây	thôn Tân Phú, xã Bù Nho, huyện Phú Riềng, tỉnh Bình Phước	12/12	Cử nhân Ngoại thương	Chuyên viên Hành chính - Văn phòng (Công tác Tiếp nhận và trả kết quả CN VPDKĐĐ h.Phú Riềng)	Không	Không	Bằng Đại học có môn chuyên ngành phù hợp với vị trí việc làm như: quản trị học, Hành vi tổ chức, quản trị nhân sự, nguyên lý thống kê, quản trị rủi ro, chính trị tổng hợp, quản trị chất lượng, kỹ thuật đàm phán, Pháp luật đại cương

11/21/2021 11:01

TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh		Dân tộc	Quê quán	Hộ khẩu thường trú	Trình độ học vấn	Trình độ chuyên môn	Vị trí dự tuyển		Đối tượng ưu tiên	Ghi chú
		Nam	Nữ						Nguyên vọng 1	Nguyên vọng 2		
19	Nguyễn Văn Liễu	15/08/1987		Kinh	Bình Dương	tổ 2, ấp Thuận Hòa 2, xã Thuận Lợi, huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước	12/12	Kỹ sư QLDD	Đo đạc bản đồ viên hạng III (BP. ĐDBĐ CN VPĐKĐĐ h. Phú Riêng)	Không	Không	
VI	Tại Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai thị xã Bình Long: 08 thí sinh											
1	Hà Thị Kim Dung		20/02/1986	Kinh	Thái Bình	Tổ 2, Phú Bình, An Lộc, thị xã Bình Long Bình Phước	12/12	Cử nhân Quản trị kinh doanh	Chuyên viên Hành chính - Văn phòng (BP. HC-TH CN VPĐKĐĐ TX Bình Long)	Chuyên viên Hành chính - Văn phòng (BP. HC-TH CN VPĐKĐĐ h.Hớn Quán)	Không	
2	Đỗ Văn Thắng		17/02/1992	Kinh	Hải Dương	Tổ 3, Bình Tân, An Lộc, thị xã Bình Long, Bình Phước	12/12	Kỹ sư kỹ thuật trắc địa bản đồ	Đo đạc bản đồ viên hạng III (BP. ĐDBĐ CN VPĐKĐĐ TX Bình Long)	Đo đạc bản đồ viên hạng III (BP. ĐDBĐ CN VPĐKĐĐ h.Hớn Quán)	không	
3	Lê Đức Chiến	15/11/1982		Kinh	Quảng Ngãi	Tổ 2, ấp 4, xã Nha Bích, huyện Chợ Thành	12/12	Thạc sỹ QLDD; Kỹ sư QLDD	Địa chính viên hạng III (BP. TTLT CN VPĐKĐĐ TX Bình Long)	Địa chính viên hạng III (BP. TTLT CN VPĐKĐĐ h.Hớn Quán)	Không	
4	Phan Kim Ngân	12/05/1990		Kinh	Thái Bình	Tổ 2, Phú Bình, An Lộc, thị xã Bình Long Bình Phước	12/12	Cử nhân Quản trị kinh doanh	Chuyên viên Hành chính - Văn phòng (BP. HC-TH CN VPĐKĐĐ TX Bình Long)	Chuyên viên Hành chính - Văn phòng (BP. HC-TH CN VPĐKĐĐ h.Hớn Quán)	Không	
5	Nguyễn Xuân Thảo	30/05/1990		Kinh	Thanh Hóa	Thông Thành Môn.Hà Đồng, hà Trung, Thanh Hóa	12/12	Kỹ sư QLDD; Thạc sỹ QLDD	Chuyên viên Hành chính - Văn phòng (Công tác Tiếp nhận và trả kết quả CN VPĐKĐĐ TX Bình Long)	Không	Không	



TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh		Dân tộc	Quê quán	Hộ khẩu thường trú	Trình độ học vấn	Trình độ chuyên môn	Vị trí dự tuyển		Đối tượng ưu tiên	Ghi chú
		Nam	Nữ						Nguyên vọng 1	Nguyên vọng 2		
6	Nguyễn Thị Vân Anh		26/11/1988	Kinh	Thái Bình	Tổ 1, Phú Trung, An Lộc, Bình Long	12/13	Cử nhân Quản trị kinh doanh	Chuyên viên Hành chính - Văn phòng (BP. HC-TH CN VPĐKĐĐ TX Bình Long)	Chuyên viên Hành chính - Văn phòng (BP. HC-TH CN VPĐKĐĐ h.Hơn Quán)	UV BCH Công đoàn cơ sở CN VPĐKĐĐ TX Bình Long	
7	Nguyễn Thị Thùy Trang		24/04/1983	Kinh	Bình Định	Tổ 2, Xa Cam 2, Hưng Chiến, Bình Long	12/12	Kỹ sư QLĐĐ	Địa chính viên hạng III (BP. ĐK&cGCN CN VPĐKĐĐ TX Bình Long)	Địa chính viên hạng III (BP. ĐK&cGCN CN VPĐKĐĐ h.Hơn Quán)	UV BCH Công đoàn cơ sở CN VPĐKĐĐ TX Bình Long	
8	Nguyễn Đoàn Anh Vũ	24/04/1985		Kinh	Quảng Trị	Tổ 8, Phú Xuân, Phú Thịnh, Bình Long	12/12	Kỹ sư QLĐĐ	Địa chính viên hạng III (BP. ĐK&cGCN CN VPĐKĐĐ TX Bình Long)	Địa chính viên hạng III (BP. ĐK&cGCN CN VPĐKĐĐ h.Hơn Quán)	Không	
VII Tại Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai thị xã Phước Long: 09 thí sinh												
1	Lê Hồng Hiếu	18/09/1986		Kinh	Quảng Nam	Thôn Phước Sơn, xã Đức Hạnh, huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước	12/12	Kỹ sư cầu đường	Đo đạc bản đồ viên hạng III (BP. ĐĐBĐ CN VPĐKĐĐ TX Phước Long)	Đo đạc bản đồ viên hạng III (BP. ĐĐBĐ CN VPĐKĐĐ h.Bù Gia Mập)	Không	Bằng Đại học có môn chuyên ngành phù hợp với vị trí việc làm như: Trắc địa, Địa chất công trình, Cơ học đất
2	Trương Thị Thúy Phượng		06/09/1991	Kinh	Quảng Trị	Khu phố 3, phường Đông Thủy, thị xã Phước Long, tỉnh Bình Phước	12/12	Cử nhân QLĐĐ	Địa chính viên hạng III (BP.ĐK&CGCN CN VPĐKĐĐ TX Phước Long)	Địa chính viên hạng III (BP.ĐK&CGCN CN VPĐKĐĐ huyện Bù Gia Mập)	Không	
3	Vũ Văn Điệp	07/06/1986		Kinh	Thái Bình	Khu phố 3, phường Thác Mơ, thị xã Phước Long, tỉnh Bình Phước	12/12	Kỹ sư Kỹ thuật trắc địa bản đồ	Địa chính viên hạng III (BP.ĐK&CGCN CN VPĐKĐĐ TX Phước Long)	Địa chính viên hạng III (BP.ĐK&CGCN CN VPĐKĐĐh.Phú Riêng)	UV BCH Công đoàn cơ sở P.TNMT TX Phước Long	

TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh		Dân tộc	Quê quán	Hộ khẩu thường trú	Trình độ học vấn	Trình độ chuyên môn	Vị trí dự tuyển		Đối tượng ưu tiên	Ghi chú
		Nam	Nữ						Nguyện vọng 1	Nguyện vọng 2		
4	Lê Văn Kiên	28/12/1994		Kinh	Quảng Ninh	Khu phố 4, phường Long Thủy, thị xã Phước Long, tỉnh Bình Phước	12/12	Kỹ sư QLDD	Địa chính viên hạng III (BP.ĐK&CGCN CN VPĐKĐĐ TX Phước Long)	Địa chính viên hạng III (P.ĐK&CGCN VPĐKĐĐ)	Không	
5	Lâm Thị Thu Nguyên		04/12/1994	Kinh	Hà Nam	tổ 2, KP.5, thị trấn Tân Khai, huyện Hớn Quản, tỉnh Bình Phước	12/12	Cử nhân Kinh tế	Kế toán viên (BP. HC-TH CN VPĐKĐĐ TX Phước Long)	Kế toán viên (BP. HC-TH CN VPĐKĐĐ h.Bù Gia Mập)	Không	
6	Lê Như Lễ	01/06/1985		Kinh	Thanh Hóa,	KP.4, P. Long Thủy, TX. Phước Long, tỉnh Bình Phước	12/12	Cử nhân Kinh tế chuyên ngành Kinh tế Luật	Chuyên viên Hành chính - Văn phòng (BP. HC-TH CN VPĐKĐĐ TX Phước Long)	Chuyên viên Hành chính - Văn phòng (BP. HC-TH CN VPĐKĐĐ h.Bù Gia Mập)	Không	
7	Nguyễn Thế Quyền	04/01/1998		Kinh	Hà Nội	KP.Phước Trung, P. Phước Bình, TX. Phước Long, tỉnh Bình Phước	12/12	Kỹ sư QLDD	Địa chính viên hạng III (BP.TTLT CN VPĐKĐĐ TX Phước Long)	Địa chính viên hạng III (P.ĐK&CGCN VPĐKĐĐ)	Không	
8	Trần Thị Xuân Tiên		06/03/1991	Kinh	Quảng Ngãi	KP.Phước Trung, P. Phước Bình, TX. Phước Long, tỉnh Bình Phước	12/12	Cử nhân Đô thị học	Địa chính viên hạng III (BP.TTLT CN VPĐKĐĐ TX Phước Long)	Địa chính viên hạng III (BP.ĐK&CGCN CN VPĐKĐĐ huyện Bù Gia Mập)	Không	Bằng Đại học có môn chuyên ngành phù hợp với vị trí việc làm như: Địa lý đô thị, QL thị trường BDS, Thực hành quy hoạch đô thị, Cơ sở hạ tầng KT Đô thị, Thiết kế và quản lý dự án xây dựng, Phát triển đô thị bền vững, Quy hoạch môi trường, Nhà ở và QL nhà ở, Hệ thống thông tin địa lý GIS
9	Lê Quang Hạnh	10/03/1983		Kinh	Thanh Hóa,	kp Bình Giag 1, p. Sơn Giang, TX Phước Long, Bình Phước	12/12	Kỹ sư QLDD	Địa chính viên hạng III (BP.TTLT CN VPĐKĐĐ TX Phước Long)	Địa chính viên hạng III (BP.ĐK&CGCN CN VPĐKĐĐ huyện Bù Gia Mập)	Không	

TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh		Dân tộc	Quê quán	Hộ khẩu thường trú	Trình độ học vấn	Trình độ chuyên môn	Vị trí dự tuyển		Đối tượng ưu tiên	Ghi chú
		Nam	Nữ						Nguyên vọng 1	Nguyên vọng 2		
1	Hồ Văn Hồng	10/09/1988		Kinh	Nghệ An	Tổ 5, ấp 12, xã Minh Hưng, thị xã Chơn Thành, tỉnh Bình Phước	12/12	Thạc sĩ kỹ thuật trắc địa- bản đồ	Đo đạc bản đồ viên hạng III (BP. ĐDBĐ CN VPĐKĐĐ h.Hớn Quản)	Không	Không	
2	Trần Thị Hải Yến		13/10/1992	Kinh	Hà Tĩnh	Tổ 5, ấp 3, xã Đồng Nờ, huyện Hớn Quản, tỉnh Bình Phước	12/12	Đại học chuyên ngành kế toán	Kế toán viên (BP. HC-TH CN VPĐKĐĐ h.Hớn Quản)	Không	Không	
3	Nguyễn Hoàng Nam	01/11/1991		Kinh	Hà Tĩnh	Tổ 9, khu phố 2, thị trấn Tân Khai, huyện Hớn Quản, tỉnh Bình Phước	12/12	Cử nhân quản lý đất đai; Kỹ sư Công nghệ thông tin	Đo đạc bản đồ viên hạng III (BP. ĐDBĐ CN VPĐKĐĐ h.Hớn Quản)	Đo đạc bản đồ viên hạng III (BP. ĐDBĐ CN VPĐKĐĐ TX Bình Long)	Không	
4	Bùi Thị Kim Chi		31/03/1992	Kinh	Bến Tre	Tổ 5, ấp 9, Minh Hưng, Chơn Thành, Bình Phước	12/12	Cử nhân quản lý đất đai	Chuyên viên Hành chính - Văn phòng (BP. HC-TH CN VPĐKĐĐ h.Hớn Quản)	Chuyên viên Hành chính - Văn phòng (BP. HC-TH CN VPĐKĐĐ TX Bình Long)	Không	
5	Vũ Đức Thịnh	19/05/1995		kinh	Bình Phước	Tổ 4, khu phố 2, thị trấn Tân Khai, huyện Hớn Quản, tỉnh Bình Phước	12/12	Kỹ sư Quản lý đất đai	Địa chính viên hạng III (BP.ĐK&CGCN CN VPĐKĐĐ h.Hớn Quản)	Địa chính viên hạng III (BP.ĐK&CGCN CN VPĐKĐĐ TX Chơn Thành)	Không	
6	Lê Xuân Nghĩa	20/02/1991		kinh	Quảng Ngãi	Tổ 2, khu phố 9, Hưng Long, Chơn Thành, Bình Phước	12/12	ThS quản lý công; CN hành chính; CN ngôn ngữ Anh	Chuyên viên Hành chính - Văn phòng (BP. HC-TH CN VPĐKĐĐ h.Hớn Quản)	Chuyên viên Hành chính - Văn phòng (BP. HC-TH CN VPĐKĐĐ TX Chơn Thành)	Không	
7	Trần Quốc Thuận	25/08/1995		kinh	Quảng Nam	Tổ 2, khu phố 2, thị trấn Tân Khai, huyện Hớn Quản, tỉnh Bình Phước	12/12	Kỹ sư trắc địa, bản đồ; Thạc sỹ Quản lý đất đai	Đo đạc bản đồ viên hạng III (BP. ĐDBĐ CN VPĐKĐĐ h.Hớn Quản)	Không	không	
8	Vũ Văn Đan	11/10/1982		kinh	Hải Dương	Tổ 10, KP 2, Minh Hưng, Chơn Thành, Bình Phước	12/12	Kỹ sư Quản lý đất đai	Đo đạc bản đồ viên hạng III (BP. ĐDBĐ CN VPĐKĐĐ h.Hớn Quản)	Không	không	

[illegible]

TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh		Dân tộc	Quê quán	Hộ khẩu thường trú	Trình độ học vấn	Trình độ chuyên môn	Vị trí dự tuyển		Đối tượng ưu tiên	Ghi chú
		Nam	Nữ						Nguyên vọng 1	Nguyên vọng 2		
1	Nguyễn Thị Tuyết Vân		02/10/1994	Kinh	Thái Bình	thôn Tân Lập, Phú nghĩa, Bù Gia Mập, Bình Phước	12/12	Kỹ sư Quản lý đất đai	Địa chính viên hạng III (BP.ĐK&CGCN CN VPĐKĐĐ h.Bù Gia Mập)	Không	Không	
2	Phạm Thị Yến		27/5/1995	Kinh	Thái Bình	Dương Hồng Thủy, Thái Thụy, Thái Bình	12/12	Kỹ sư Quản lý đất đai	Địa chính viên hạng III (BP.ĐK&CGCN CN VPĐKĐĐ h.Bù Gia Mập)	Không	Không	
3	Nguyễn Thị Long		17/10/1995	Kinh	Phú Thọ	Bù Gia Phúc 2, Phú Nghĩa, Bù Gia Mập, Bình Phước	12/12	Cử nhân Luật kinh tế	Chuyên viên Hành chính - Văn phòng (Công tác Tiếp nhận và trả kết quả CN VPĐKĐĐ h.Bù Gia Mập)	Không	Không	
4	Huỳnh Ngọc Cương	21/3/1988		Kinh	Quảng Nam	Thôn Phước Sơn, Đức Hạnh, Bù Gia Mập, Bình Phước	12/12	Kỹ sư Quản lý đất đai	Đo đạc bản đồ viên hạng III (BP. ĐĐBĐ CN VPĐKĐĐ h.Bù Gia Mập)	Không	UV BCH Công đoàn cơ sở P.TNMT huyện Bù Gia Mập	
5	Nguyễn Thị Hải		16/7/1982	Kinh	Nghệ An	Khu phố 5, Long Thủy, thị xã Phước Long, Bình Phước	12/12	Cử nhân kế toán	Kế toán viên (BP. HC-TH CN VPĐKĐĐ h.Bù Gia Mập)	Không	Không	
6	Đặng Chí Tinh	08/02/1986		Kinh	Thừa Thiên Huế	thôn Phước Sơn, Đức Hạnh, Bù Gia Mập, Bình Phước	12/12	ThS QL TN&MT; Cử nhân Luật; Cử nhân khoa học	Chuyên viên Hành chính - Văn phòng (BP. HC-TH CN VPĐKĐĐ h.Bù Gia Mập)	Không	Không	
7	Đỗ Giang Nam	06/11/1992		Kinh	Thanh Hóa	kp 1 Thác Mơ, thị xã Phước Long, tỉnh Bình Phước	12/12	Kỹ sư Quản lý đất đai	Địa chính viên hạng III (BP.TTLT CN VPĐKĐĐ h.Bù Gia Mập)	Không	Không	
8	Nguyễn Thị Vân		02/01/1992	Kinh	Thái Bình	thôn Tân Lập, Phú nghĩa, Bù Gia Mập, Bình Phước	12/12	Kỹ sư Quản lý đất đai	Địa chính viên hạng III (BP.ĐK&CGCN CN VPĐKĐĐ h.Bù Gia Mập)	Không	Không	

TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh		Dân tộc	Quê quán	Hộ khẩu thường trú	Trình độ học vấn	Trình độ chuyên môn	Vị trí dự tuyển		Đối tượng ưu tiên	Ghi chú
		Nam	Nữ						Nguyên vọng 1	Nguyên vọng 2		
9	Lê Thị Thủy		07/05/1988	Kinh	Hà Tĩnh	thôn Khắc Khoan, Phú Nghĩa, Bù Gia Mập, Bình Phước	12/12	Cử nhân Địa lý Môi trường	Địa chính viên hạng III (BP.TTLT CN VPĐKĐĐ h.Bù Gia Mập)	Địa chính viên hạng III (BP.TTLT CN VPĐKĐĐ TX Phước Long)	Không	
10	Hồ Sỹ Tiến	07/05/1983		Kinh	Thanh Hóa	thôn 5, Minh Hưng, Bù Đăng, Bình Phước	12/12	Cử nhân quản lý đất đai	Đo đạc bản đồ viên hạng III (BP. ĐĐBĐ CN VPĐKĐĐ h.Bù Gia Mập)	Không	Không	
XI	Tại Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai huyện Bù Đốp: 04 thí sinh											
1	Trần Trọng Phước	15/01/1983		Kinh	Bình Phước	Số 123, ấp 5, xã Hưng Phước, huyện Bù Đốp, tỉnh Bình Phước	12/12	Kỹ sư QLĐĐ	Địa chính viên hạng III (BP.ĐK&CGCN CN VPĐKĐĐh.Bù Đốp)	Không	Không	
2	Nguyễn Thành Trọng	14/02/1985		Kinh	Đồng Tháp	ấp Tân Lập, xã Tân Thành, huyện Bù Đốp, tỉnh Bình Phước	12/12	Cử nhân QLĐĐ	Đo đạc bản đồ viên hạng III (BP. ĐĐBĐ CN VPĐKĐĐ h.Bù Đốp)	Không	Không	
3	Nguyễn Thị Thùy		19/05/1993	Kinh	Đồng Nai	ấp Tân Hội, xã Tân Thành, huyện Bù Đốp, tỉnh Bình Phước	12/12	Cử nhân Địa lý môi trường: Cử nhân QLĐĐ	Địa chính viên hạng III (BP.TTLT CN VPĐKĐĐh.Bù Đốp)	Không	Không	
4	Đinh Thị Huê		31/10/1993	Kinh	Nam Định	KP Thanh Bình, thị trấn Thanh Bình, huyện Bù Đốp, tỉnh Bình Phước	12/12	Cử nhân QLĐĐ	Địa chính viên hạng III (BP.ĐK&CGCN CN VPĐKĐĐh.Bù Đốp)	-	UV BCH Công đoàn CN VPĐKĐĐ h.Bù Đốp	
XII	Tại Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai thành phố Đồng Xoài: 19 thí sinh											
1	Lê Văn Đình	10/02/1984		Kinh	Vĩnh Phúc	Phú Thịnh, Tân Phú, Đồng Xoài, Bình Phước	12/12	Kỹ sư QLĐĐ	Đo đạc bản đồ viên hạng III (BP. ĐĐBĐ CN VPĐKĐĐ TP Đồng Xoài)	Không	Không	
2	Chu Văn Sơn	10/06/1984		Kinh	Bắc Ninh	Số 28 Bùi Thị Xuân, Tân Phú, Đồng Xoài, Bình Phước	12/12	Kỹ sư QLĐĐ	Đo đạc bản đồ viên hạng III (BP. ĐĐBĐ CN VPĐKĐĐ TP Đồng Xoài)	Không	Không	

TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh		Dân tộc	Quê quán	Hộ khẩu thường trú	Trình độ học vấn	Trình độ chuyên môn	Vị trí dự tuyển		Đối tượng ưu tiên	Ghi chú
		Nam	Nữ						Nguyện vọng 1	Nguyện vọng 2		
3	Trần Mạnh Tiến	19/08/1988		Kinh	Hà Tĩnh	Tổ 2 Phú Lộc, Tân Phú, Đồng Xoài, Bình Phước	12/12	Kỹ sư QLDD	Đo đạc bản đồ viên hạng III (BP. ĐDBĐ CN VPĐKĐĐ TP Đồng Xoài)	Không	Không	
4	Lê Đình Hai	10/10/1980		Kinh	Quảng Bình	KP Phú Thịnh, Tân Phú, Đồng Xoài, Bình Phước	12/12	Kỹ sư QLDD	Đo đạc bản đồ viên hạng III (BP. ĐDBĐ CN VPĐKĐĐ TP Đồng Xoài)	Không	Không	
5	Nguyễn Văn Minh	10/09/1986		Kinh	Thanh Hoá	Kp Thanh Bình, Tân Bình, Đồng Xoài, Bình Phước	12/12	Kỹ sư QLDD	Đo đạc bản đồ viên hạng III (BP. ĐDBĐ CN VPĐKĐĐ TP Đồng Xoài)	Không	Con thương binh hạng 3/4	
6	Phạm Văn Tân	21/08/1984		Kinh	Hưng Yên	Tổ 1 Phú Xuân, Tân Phú, Đồng Xoài, Bình Phước	12/12	Kỹ sư QLDD	Đo đạc bản đồ viên hạng III (BP. ĐDBĐ CN VPĐKĐĐ TP Đồng Xoài)	Không	Không	
7	Lê Phú Hà	01/07/1987		Kinh	Thanh Hoá	Tổ 2 KP Thanh Bình, Tân Bình, Đồng Xoài, Bình Phước	12/12	Kỹ sư QLDD	Địa chính viên hạng III (BP.ĐK&CGCN CN VPĐKĐĐ TP Đồng Xoài)	Không	Không	
8	Nguyễn Thị Hương		14/01/1983	Kinh	Bình Dương	Ấp 4 Tiến Hưng, Đồng Xoài, Bình Phước	12/12	Cử nhân kế toán	Chuyên viên Hành chính - Văn phòng (BP. HC-TH CN VPĐKĐĐTP Đồng Xoài)	Không	Con thương binh hạng 1/4	
9	Vương Ngọc Ánh		11/03/1994	Kinh	Thái Bình	KP Phú Thanh, Tân Phú, Đồng Xoài, Bình Phước	12/12	Thạc sỹ luật KT, Cử nhân luật	Chuyên viên Hành chính - Văn phòng (Công tác Tiếp nhận và trả kết quả CN VPĐKĐĐ TP Đồng Xoài)	Chuyên viên Hành chính - Văn phòng (P.HC-TH VPĐKĐĐ)	Không	
10	Phạm Thanh Quyết		20/05/1984	Kinh	Nam Định	TKP Tân Bình, Tân Bình, Đồng Xoài, Bình Phước	12/12	Cử nhân kế toán	Kế toán viên (BP. HC-TH CN VPĐKĐĐ TP Đồng Xoài)	Không	Con thương binh hạng 3/4	

TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh		Dân tộc	Quê quán	Hộ khẩu thường trú	Trình độ học vấn	Trình độ chuyên môn	Vị trí dự tuyển		Đối tượng ưu tiên	Ghi chú
		Nam	Nữ						Nguyên vọng 1	Nguyên vọng 2		
11	Vũ Thị Phương Liên		08/07/1987	Kinh	Thái Bình	Khu phố Phú Thịnh, phường Tân Phú, TP ĐX, tỉnh Bình Phước	12/12	Kỹ sư QLDD	Chuyên viên Hành chính - Văn phòng (BP. HC-TH CN VPKDDTP Đồng Xoài)	Không	Không	
12	Trần Viết Hưng	14/09/1990		Kinh	Thái Bình	Khu phố Phú Xuân, phường Tân Phú, TP ĐX, tỉnh Bình Phước	12/12	Cử nhân Luật	Chuyên viên Hành chính - Văn phòng (BP. HC-TH CN VPKDDTP Đồng Xoài)	Không	Không	
13	Nguyễn Thị Hương		29/01/1985	Kinh	Thái Bình	Khu phố 3, phường Tân Đồng, thành phố Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước	12/12	Cử nhân Kế toán	Kế toán viên (BP. HC-TH CN VPKDDTP Đồng Xoài)	Không	Không	
14	Tô Thị Trang		21/09/1989	Kinh	Hà Tĩnh	Khu phố Phú Mỹ, phường Tân Phú, TP ĐX, tỉnh Bình Phước	12/12	Cử nhân Kế toán; Cử nhân Luật	Chuyên viên Hành chính - Văn phòng (BP. HC-TH CN VPKDDTP Đồng Xoài)	Không	Không	
15	Nguyễn Văn Chính	07/06/1988		Kinh	Hà Tĩnh	khu phố Phú Tân, phường Tân Phú, thành phố Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước	12/12	Đại học Hành chính học	Chuyên viên Hành chính - Văn phòng (BP. HC-TH CN VPKDDTP Đồng Xoài)	Không	Không	
16	Đào Thị Duyên		30/08/1984	Kinh	Thái Bình	khu phố Tân Đồng 1, phường Tân Thiện, thành phố Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước	12/12/	Cử nhân Luật; Cử nhân Quản trị kinh doanh	Chuyên viên Hành chính - Văn phòng (BP. HC-TH CN VPKDDTP Đồng Xoài)	Không	UV BCH, PCT Công đoàn cơ sở CN VPKDD TP Đồng Xoài	
17	Trần Thanh Thuý		14/06/1977	Tày	Cao Bằng	Số 77 Triệu Quang Phục, Tân Phú, Đồng Xoài, Bình Phước	12/12	Cử nhân luật, Trung cấp QLDD	Chuyên viên Hành chính - Văn phòng (BP. HC-TH CN VPKDDTP Đồng Xoài)	Không	Dân tộc thiểu số	

Y
NG
Ý
I
đón

TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh		Dân tộc	Quê quán	Hộ khẩu thường trú	Trình độ học vấn	Trình độ chuyên môn	Vị trí dự tuyển		Đối tượng ưu tiên	Ghi chú
		Nam	Nữ						Nguyên vọng 1	Nguyên vọng 2		
18	Trương Hữu Trung	06/11/1980		Kinh	Quảng Trị	KP Tân Trà 2, Tân Bình, Đồng Xoài, Bình Phước	12/12	QL nhà nước; Trung cấp trắc địa địa hình địa chính	Chuyên viên Hành chính - Văn phòng (BP. HC-TH CN VPĐKĐĐTP Đồng Xoài)	Không	Không	
19	Hoàng Thị Giang		03/02/1984	Kinh	Thái Bình	Khu phố Phú Thanh, phường Tân Phú, TP ĐX, tỉnh Bình Phước	12/12	Kỹ sư QLDD	Địa chính viên hạng III (BP.ĐK&CGCN CN VPĐKĐĐ TP Đồng Xoài)	Không	UV BCH Công đoàn cơ sở CN VPĐKĐĐ TP Đồng Xoài	

HỮU TRUNG